TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Kim Thị Sà Mết

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 22A/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tường D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Hoàng M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/01/2024, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Tường D, trình bày: Chị và anh Phan Hoàng M chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01, ngày 25/02/2010.

Vợ chồng chị có 02 người con chung gồm:

1. Phan Duy H, sinh ngày 25/8/2009

2. Phan Nhựt A, sinh ngày 30/9/2013

Cháu H và cháu A đang sống chung với chị tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Vợ chồng chị chung sống từ năm 2008. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống chung với cha mẹ ruột của chị. Cách đây 04 năm, cha mẹ chị có cho mượn phần đất để vợ chồng xây nhà ở. Căn nhà có cấu trúc vách tường xây, thiếc, mái tôn, nền gạch ngang hơn 4m, dài 17m. Tiền xây nhà là tiền tích cóp của hai vợ chồng. Đối với căn nhà này vợ chồng chị đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn phần đất xây nhà là của cha mẹ chị, không phải tài sản chung của vợ chồng chị.

Vợ chồng chị không thiếu nợ ai và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng chị.

Lý do mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do vợ chồng sống không hòa hợp, anh M không lo làm ăn, chơi bời, không phụ giúp chị để chăm lo cho con dẫn đến thường xuyên xảy ra cự cãi, không có tiếng nói chung, một mình chị chăm sóc, nuôi dạy con cái. Vợ chồng không còn sống chung với nhau hơn một năm nay, không có biện pháp gì để hàn gắn.

Nay chị và anh M không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh M, không yêu cầu đoàn tụ. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu A, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nhà anh Phan Hoàng M để tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh M không đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo giấy mời nên không ghi nhận được ý kiến của anh M đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến giải quyết vụ án về nội dung như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Tường D đối với anh Phan Hoàng M. Giao cháu Phan Duy H, sinh ngày 25/8/2009 và Phan Nhựt A, sinh ngày

30/9/2013 cho chị D nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng, được quyền thăm nom con. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không xem xét, giải quyết. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị D phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Tường D yêu cầu ly hôn với anh Phan Hoàng M. Hiện nay, anh M đang cư trú tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh M chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01, ngày 25/02/2010. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh M là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được."

[4] Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Trưởng ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xác định chị chị D và anh M đã sống ly thân khoảng một năm nay. Theo chị D xác định vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có tình cảm, không ai quan tâm đến ai, chị D xác định anh M không lo làm ăn, không phụ giúp chị trong việc chăm sóc, nuôi dạy con và phát triển kinh tế gia đình dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng chị đã sống ly thân một năm nay, không có biện pháp gì để hàn gắn. Từ đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh M đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D và anh M.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Tường D và anh Phan Hoàng M có hai người con chung tên Phan Duy H, sinh ngày 25/8/2009 và Phan Nhựt A, sinh ngày 30/9/2013, đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và cháu A, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu H và cháu A đang sống ổn định với chị D. Mặc khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu H và cháu A thì các cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị D. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Phan Duy H, sinh ngày 25/8/2009 và Phan Nhựt A, sinh ngày 30/9/2013 cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Chị D xác định vợ chồng chị có tài sản chung là căn nhà có cấu trúc vách tường xây, thiếc, mái tôn, nền gạch ngang hơn 4m, dài 17m. Đất xây nhà là của cha mẹ chị D cho mượn. Căn nhà chị D và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Theo chị D xác định vợ chồng hiện tại không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị D phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Tường D đối với anh Phan Hoàng M. Xử cho chị Nguyễn Tường D ly hôn với anh Phan Hoàng M.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Duy H, sinh ngày 25/8/2009 và Phan Nhựt A, sinh ngày 30/9/2013 cho chị Nguyễn Tường D tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Phan Hoàng M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Tường D không yêu cầu.

Anh Phan Hoàng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Tường D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003900 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã Phú Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA